**MÔN: TIẾNG VIỆT (Tuần ) Lớp 2…..**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 1 (TIẾT 1-2) Số tiết: 81 - 82

# *Thời gian thực hiện: Ngày …..tháng..… năm……..*

#

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện đọc các truyện đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào hình ảnh nhân vật; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một nhân vật em thích.

- Luyện tập viết chữ hoa *Â, B, C, Đ, Ê, G, H* và luyện viết tên riêng địa danh.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Các phương pháp/ kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học tích cực**

 **1.Phương pháp**: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

 **2. Kĩ thuật dạy học:** Quan sát; Trình bày một phút; Kĩ thuật động não; kĩ thuật hợp tác nhóm.

**3. Hình thức tố chức lớp học**

- Cá nhân, nhóm 2, nhóm 4 ,toàn lớp

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT** 8**1 +** 8**2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Mỗi nhân vật dưới đây có trong bài đọc nào. - GV yêu cầu HS quan sát tranh- GV hướng dẫn HS: Nhìn đặc điểm, gọi tên các nhân vật trong từng tranh để nói được tên bài đọc. - GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm.- GV tổ chức cho HS chơi trò tiếp sức, từng HS trong nhóm nói tên bài đọc. - GV nhận xét, khen ngợi nhóm nhớ được đúng và đủ tên bài học. -Chuyển ý sang hđ tiếp theo. | - HS đọc bài. - HS quan sát tranh.**\*Cá nhân:** Nhìn đặc điểm, gọi tên các nhân vật trong từng tranh để nói được tên bài đọc. **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp câu. Tìm từ khó của bài **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá**\*Dự kiến:** - Tranh 1: Cô bé bắt chước cách ăn mặc của người lớn để học làm người lớn. Sau đó vì giúp đỡ mẹ việc nhà mà được mọi người công nhận là đã lớn.- Tranh 2: Chú bọ rùa cầm bức ảnh mẹ để tìm mẹ- Tranh 3: Ông ngoại động viên chỉ bảo cháu gái trở thành cô chủ nhà tí hon- Tranh 4: Cô bé có mái tóc xoăn biết nhảy múa- HS lắng nghe.-1 em đọc toàn bài. Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi** - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc được tìm ở Bài tập 1. - GV hướng dẫn HS đọc lại bài.- GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đứng dậy đọc yêu cầu.**\* Cá nhân:**  + Chọn một đoạn văn em yêu thích theo tiêu chí: nhân vật yêu thích, chi tiết yêu thích hoặc có thể chọn đoạn văn em dễ đọc,...+ Đọc to, rõ ràng, thong thả, ngắt nghỉ đúng. + Nêu nội dung đoạn văn em vừa đọc. **\* Nhóm 4**:- Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.- Mời các bạn trong nhóm trả lời.- Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.- Chốt câu hỏi đúng.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.- Mời đại diện các nhóm báo cáo.- Gọi các bạn đọc bài.- HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nói về nhân vật yêu thích**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3: - GV hướng dẫn HS: HS đọc mẫu hướng dẫn nói về nhân vật mà em yêu thích:+ Nhân vật là con người: HS nói điều em yêu thích ở nhân vật như: hình dáng, tính cách, nét đáng yêu,...+ Nhân vật là con vật: HS nói về điều em yêu thích ở nhân vật như: hoàn cảnh, hành động,...- GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên nhân vật, tên câu chuyện, điều em thích nhất ở nhân vật đó.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo. -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - 1HS đứng dậy đọc yêu cầu. Trao đổi với bạn về một nhân vật em thích theo gợi ý sau:- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - **Cá nhân:** HS làm bài.- **Nhóm 2:** HS nói điều em yêu thích ở nhân vật như: hình dáng, tính cách, nét đáng yêu,...**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá**\*Dự kiến:** - Mình thích nhân vật bọ rùa trong câu chuyện **Bọ rùa tìm mẹ**bởi vì bọ rùa rất thông minh. Bạn ấy đã biết vẽ lại bức tranh mẹ mình rồi đứng một chỗ để nhờ mọi người tìm mẹ giúp mình.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét, bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT** 8**2** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành****Ôn viết chữ Ă, B, C, Đ, Ê, G, H hoa****-** GV hướng dẫn, nhắc lại HS quy trình viết hoa một số chữ:**-** GV hướng dẫn HS viếtĂ, B, C, Đ, Ê, G, H hoavào vở tập viết. - GV nhận xét, chữa một số bài.  | **-** HS quan sát mẫu chữ.-**Nhóm đôi:** Trao đổi quy trình viết chữ **Ă, B, C, Đ, Ê, G, H** hoa.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét bổ sung ý kiến, đánh giá.**\*Dự kiến:**+ Chữ Ă: -Gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải, nét lượn và dấu mũ ngược.-Cách viết: Viết như chữ A; lia bút đến dòng kẻ ngang 4, viết nét lượn võng và dừng bút bên phải dòng kẻ dọc 3.+ Chữ Đ:-Gồm nét mọc ngược trái, nét thắt, nét cong phải, nét cong trái, nét ngang. -Cách viết: Viết như chữ D, lia bút đến điểm trên dòng kẻ ngang 2, trước dòng kẻ dọc 2, viết nét ngang rồi dừng bút sao cho đối xứng qua nét mọc ngược trái. - HS lắng nghe và viết vào vở.- HS lắng nghe. |
|  **Luyện tập viết tên địa danh**- GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to tên các địa danh An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương.- GV giới thiệu cho HS: Đây là tên 4 tỉnh của đất nước Việt Nam ta. Vì vậy, đây là các tên riêng, em cần viết hoa. - GV viết mẫu tên địa danh trên bảng lớp.An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương.- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết. | - HS đọc và quan sát. -Lắng nghe - HS quan sát GV viết.- HS viết vào vở. |
|  **Luyện viết thêm**- GV giới thiệu câu ca dao. - Gọi HS đọc câu ca dao.- Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng: Công lao nuôi dưỡng, chăm sóc cho con cái vô cùng lớn lao được ví như trời biển của cha mẹ.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trong câu ca dao, có những chữ nào cần viết hoa? - GV hướng dẫn HS lùi vào đầu dòng 3-4 ô, sau chữ ghi lòng con ơi cần viết dấu chấm, kết thúc bài ca dao. Công cha như núi ngất trờiNghĩa mẹ như nước ở ngoài biển ĐôngNúi cao biển rộng mênh môngCù lao chín chữ ghi lòng con ơi- GV đọc từng câu cho HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.  | - HS quan sát. **-** HS đọc câu ca dao. **\*Nhóm 2:** Trao đổi nghĩa câu ca dao.- HS trả lời: Trong câu ca dao có chữ Công, Đông, Núi, Cù cần viết hoa. -Lắng nghe - HS viết vào vở. |
| **Hoạt động 3: Đánh giá bài viết**- GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.- GV nhận xét nhanh một số vở - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm - Lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 2 Số tiết: 83 - 84

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nêu đúng tên bài (văn bản thông tin); đọc trôi chảy một đoạn trong bài và trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi được với bạn về một thông tin thú vị.

**-** Nghe viết được đoạn trích của bài đồng dao; phân biệt được các trường hợp chính ta ng/ngh; ch/tr; dấu hỏi, dấu ngã.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

 **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

 **83**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành****Nhớ lại tên bài đọc**- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Mỗi nhân vật dưới đây có trong bài đọc nào. - GV yêu cầu HS quan sát tranh- GV hướng dẫn HS: Nhìn đặc điểm, gọi tên các nhân vật trong từng tranh để nói được tên bài đọc. - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi để trả lời câu hỏi. - GV tổ chức cho HS chơi trò tiếp sức, từng HS trong nhóm nói tên bài đọc. - GV nhận xét, khen ngợi nhóm nhớ được đúng và đủ tên bài học. -Chuyển ý sang hđ tiếp theo  | - HS đọc bài. - HS quan sát tranh.- HS lắng nghe, thực hiện. **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp câu. Tìm từ khó của bài **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** - HS trả lời: Các thông tin và hình ảnh có trong bài đọc: Bưu thiếp, Thời khóa biểu, Cánh đồng của bố, Làm việc thật là vui. - HS lắng nghe.-1 em đọc toàn bài. Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi** - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc được tìm ở Bài tập 1. - GV hướng dẫn HS: + Chọn một đoạn văn em yêu thích theo tiêu chí: nhân vật yêu thích, chi tiết yêu thích hoặc có thể chọn đoạn văn em dễ đọc,...+ Đọc to, rõ ràng, thong thả, ngắt nghỉ đúng. + Nêu nội dung đoạn văn em vừa đọc. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4 người, đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong Bài đọc ở bài tập 1. - GV mời đại diện 1-2 nhóm đọc bài. -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đứng dậy đọc yêu cầu, **\* Cá nhân:**  Học sinh đọc lại bài.**\* Nhóm 4**:- Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.- Mời các bạn trong nhóm trả lời.- Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.- Chốt câu hỏi đúng.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.- Mời đại diện các nhóm báo cáo.- Gọi các bạn đọc bài.- HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nói về thông tin trong bài đọc** - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3: - GV hướng dẫn HS: nói thông tin em thấy thú vị theo mẫu. Phần thông tin thú vị các em có thể nói về:- GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách: Tên bài đọc, tên tác giả, thông tin thú vị. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo. | - 1HS đứng dậy đọc yêu cầu - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS lắng nghe.- **Cá nhân:** + Những điều em học được, liên hệ bản thân từ bài đọc.+ Nhân vật em yêu thích hoặc chi tiết em thấy thú vị. - **Nhóm 2:** HS nói điều em yêu thích ở nhân vật.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** - Làm việc thật là vui:Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, béđi học. Học xong, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em,... Bécũng luôn luôn bận rộn, mà công việc lúc nào cũng nhộnnhịp, cũng vui!- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét, bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT 84** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**- GV đọc bài viết.- GV yc 1 HS đọc lại - Nêu nội dung của đoạn văn? **a. HD viết từ khó** **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.- GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *gánh, gồng, nếp.**gánh/gh* *gồng/gh**nếp/l*- Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con **b.HD nghe viết** - Đọc lại bài viết + Hướng dẫn cách trình bày- Bài viết có mấy câu đồng dao?- Những chữ nào trong bài viết hoa?- Bài viết trình bày như thế nào?- Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút **c. Chấm chữa lỗi sai**- GV yêu cầu HS viết bài.-GV đọc cho HS soát bài -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.- Thu kiểm tra nhận xét một số vở- Nhận xét chung.  | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài. - HS trả lời: Bài đồng dao có nội dung Bé nấu nồi cơm nếp và chia cho mẹ, cha, bà, chị anh. - HS nêu từ khó viết.-HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả - gánh: g + anh + dấu sắc- *gồng*: g + ông + dầu huyền- *nếp*: n + êp+ dấu sắc- Nghe viết vào bảng con chữ khó - 1 HS đọc lại bài.**- Dự kiến câu trả lời**:- Bài viết có 10 câu.- Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.- Đầu đoạn lùi vào 1 ô, cuối câu có dấu chấm.- HS lắng nghe.- HS nghe viết bài vào vở.-HS tự soát bài của mình bằng bút chì.-Đổi chéo vở trong nhóm 2.-Nhận xét đánh giá bài bạn.- HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập – Thực hành Bài tập 2b****-** Cho HS nêu yêu cầu.- GV hướng dẫn HS: HS nhớ lại tên người thân trong gia đình của em, sắp xếp tên người thân theo thứ bảng chữ cái. - GV yêu cầu HS làm bài.- Cho hs chữa bài trên bảng phụ- Cho hs đối chiếu với đáp án đúng- GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  | - 1HS nêu yêu cầu bài tập - HS lắng nghe.**\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**Dự kiến** ngày, ngồi, nghe, ngày. - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c****-** Cho HS nêu yêu cầu.- GV hướng dẫn HS: Đọc các từ ngữ được cho trong 2 bảng, điền ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã để được từ ngữ phù hợp. - Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức, từng HS trong mỗi nhóm lần lượt trả lời.- GV yêu cầu HS:+ HS giải nghĩa các từ vừa tìm được với mỗiC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png**+ HS đặt câu với các từ vừa tìm được với mỗi  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập - HS lắng nghe.**\* Cá nhân:** HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ**\*Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.**\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**Dự kiến**:+ Chữ ch/tr: chăm sóc, trông nom, chiều chuộng, kính trọng.+ Dấu hỏi/dấu ngã: chia sẻ, ngẫm nghĩ, sẵn sàng, cảm động. - HS trả lời:+ Giải nghĩa từ ngữ:**Chăm sóc:** thường xuyên chăm chút, chăm nom, săn sóc. **Trông nom**: trông coi (người bệnh). **Chiều chuộng:** hết sức yêu chiều vì coi trọng. **Kính trọng:** công nhận một người là bậc trên mình về đạo đức, tri thức, tài năng. + Đặt câu với các từ vừa tìm được:**Chia sẻ:** Em sẽ chia sẻ với những bạn khó khăn vùng lũ lụt bằng việc quyên góp quần áo. **Ngẫm nghĩ**: Ngẫm nghĩ một lúc, em quyết định hôm nay sẽ không đi đá bóng nữa.**Sẵn sàng:** Ngày cuối tuần, em sẵn sàng cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa.**Cảm động:** Em rất cảm động trước tình cảm mẹ con của cô hàng xóm. - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đánh giá tiết học.**\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.- Chuẩnbị bài tiết sau.- Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 3 Số tiết:85 - 86

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-**Thay thế được hình ảnh bằng từ ngữ để hoàn chỉnh đoạn thơ, nêu tên bài đọc dựa vào đoạn thơ; đọc thuộc lòng một đoạn trong bài và trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về hình ảnh mình thích.

**-**Nói được 1-2 câu về nội dung từng tranh của câu chuyện Vai diễn của Mít, kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành Bài 1: Tìm từ ngữ phù hợp với hình** - GV mời 1HS đứng đọc yêu cầu Bài tập 1a: Tìm từ ngữ phù hợp với mỗi hình.- GV yêu cầu HS thầm đọc lần lượt 4 bài ca dao/thơ.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức: Thay hình ảnh bằng từ ngữ phù hợp: Từng HS trong các nhóm lần lượt tìm từ ngữ phù hợp với mỗi hình. Nhóm nào điền được nhanh và đúng nhất, nhóm đó sẽ chiến thắng. -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài. - **Cá nhân:** HS thầm đọc lần lượt 4 bài ca dao/thơ, quan sát các hình ảnh, gọi tên đươc các hình ảnh và tìm được từ ngữ phù hợp để thay thế các hình ảnh.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** - HS trả lời: + Bài 1: Bàn, ngôi sao.+ Bài 2: sông, lớp.+ Bài 3: Cánh đồng, vàng.+ Bài 4: chuối, na. - HS lắng nghe.-1 em đọc toàn bài. Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Viết tên bài đọc**- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Mỗi đoạn thơ trên có trong bài đọc nào?- GV hướng dẫn HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi nhóm tìm được nhanh và đúng ten các bài học.  | - HS lắng nghe, thực hiện. + Đoạn 1: Nói về việc mẹ thức để quạt cho con ngủ.+ Đoạn 2: Tên bố mẹ đặt cho em cùng em đi nhiều nơi.+ Đoạn 3: Ngày hôm qua ở lại trong hát lúa mẹ trồng.+ Đoạn 4: Bà ngoại yêu cháu, bà trồng vườn chuối, vườn na. - **Cá nhân:** + Đọc lại từng đoạn thơ.+ Từng đoạn thơ nói về sự vật, sự việc gì? Từ đó nhớ lại từng đoạn thơ có trong bài đọc nào.**\*Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.\* **Cả lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS trả lời: Tên bài đọc:+ Đoạn 1: Mẹ.+ Đoạn 2: Những cái tên.+ Đoạn 3: Ngày hôm qua đâu rồi.+ Đoạn 4: Bà ngoại, bà nội. -HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Ôn đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi**- GV mời 1HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS đọc bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS đọc đúng, giọng đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng.-GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu- **Cá nhân:** + Từng HS đọc thuộc lòng 1 đoạn thơ nhóm chọn.+ Nêu nội dung của đoạn thơ. **\*Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước - HS nhận xét bổ sung, đánh giá-HS đọc thuộc lòng 1 đoạn thơ nhóm chọn.+ Nêu nội dung của đoạn thơ. -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3: Nói về hình ảnh em thích**- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS nói với bạn về hình ảnh em yêu trong bài thơ được nhắn đến ở Bài tập 1. - GV hướng dẫn HS: + HS nói tên bài thơ. + HS nói về hình ảnh em yêu thích theo gợi ý: hình ảnh đó đẹp như thế nào, gợi cho em cảm xúc, liên tưởng đến điều gì, em liên hệ được ở bản thân điều gì. - GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, hình ảnh đẹp, cảm xúc của em sau khi đọc bài. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo. | - 1HS đứng dậy đọc yêu cầu.-HS lắng nghe. - **Cá nhân:** HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, hình ảnh đẹp, cảm xúc của em sau khi đọc bài. **\*Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** - Mình thích hình ảnh “Mẹ là ngọn gió của em suốt đời” trong bài thơ **Mẹ.**Vì hình ảnh đó giúp mình cảm nhận sâu sắc hơn nữa về tình yêu thương mà người mẹ dành cho con của mình. Mẹ có thể hi sinh tất cả những điều tốt đẹp nhất để dành cho con cái. Đi suốt cả cuộc đời tình cảm ấy cũng sẽ không bao giờ thay đổi.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét, bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động** - Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành****Bài 4a: Nói về nội dung từng tranh, phán đoán nội dung câu chuyện**- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS quan sát tranh. - GV mời 1-2 HS đọc nội dung dưới mỗi tranh.- GV hướng dẫn HS:+ Đọc tên truyện. + Mỗi tranh HS nói 1-2 câu nêu nội dung từng bức tranh.+ HS phán đoán nội dung của câu chuyện Những quả đào. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.Nói về nội dung từng tranh, phán đoán nội dung câu chuyện- HS quan sát tranh.- HS đọc nội dung dưới mỗi tranh.- **Cá nhân**: H/s đọc và suy nghĩ nội dung từng bức tranh.**- Nhóm 4:** HS đóng vai nói lời chào trong từng tình huống.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\* Dự kiến:** **- Dự kiến câu trả lời**:+ Tranh 1: Cả nhà Mít đi xem Mít diễn kịch.+ Tranh 2: Mít đóng vai cây cổ thụ.+ Tranh 3: Bố mẹ mít nhận ra Mít đóng vai cái cây cổ thụ.+ Tranh 4: Khi vở diễn kết thúc, bố mẹ Mít ôm Mít vào lòng, nói “Ba mẹ rất tự hào về con”. - HS lắng nghe. |
| **Bài 4b:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- GV kể câu chuyện Những quả đào, hướng dẫn HS vừa nghe vừa quan sát tranh minh họa.- GV kể lại lần thứ hai, hướng dẫn HS chú ý ghi nhớ một số lời thoại chính của nhân vật. - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nội dung câu gợi ý dưới mỗi tranh. - GV hướng dẫn HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  | - HS nêu yêu cầu.- HS vừa nghe vừa quan sát tranh minh họa.- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dungmột số lời thoại chính của các nhân vật. - **Cá nhân**: HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện**.****- Nhóm 4:** Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh. **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá- HS lắng nghe. |
| **Bài 4c:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.- GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Em có thích nhân vật bạn Mít không? Vì sao? + Câu chuyện nói về nội dung gì?- GV khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.**- Nhóm 2:** Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS kể chuyện.- HS lắng nghe.+ Em thích nhân vật bạn Mít vì bạn có tinh thần, trách nhiệm, tự tin với vai diễn của mình trong vở kịch.+ Câu chuyện nói về nội dung: Mít đóng vai cái cây cổ thụ trong vở kịch và làm rất tốt vai diễn của mình. Bố mẹ rất tự hào về Mít.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét, bổ sung.**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

# BÀI: ÔN TẬP 4 Số tiết: 87 - 88

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Thay thế được hình ảnh bằng từ ngữ để hoàn chỉnh đoạn thơ, nêu tên bài đọc dựa vào đoạn thơ; đọc thuộc lòng một đoạn trong bài và trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về đặc điểm của một người, vật có trong bài đọc.

**-** Tìm được 3 từ ngữ cho từng loại: chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; đặt được 1-2 câu có từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; phân biệt được câu Ai là gì, Ai làm gì; đặt được 1-2 câu giới thiệu về một người thân và nói về hoạt động của người đó.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành****Bài 1:** **Nhớ lại tên bài đọc**- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi nhóm nhớ được đúng và đủ tên bài học. -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài. Tìm từ ngữ phù hợp với mỗi hình.- **Cá nhân:** - HS quan sát.+ Nhóm từ ngữ chỉ người (hình thức, tính cách) sẽ có bài đọc nói về nhân vật là con người.+ Nhóm từ ngữ chỉ sự vật sẽ có bài đọc nói về nhân vật là các sự vật. **- Nhóm 2:** HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.**- Toàn lớp: -** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** + Đặc điểm trán dô, má phính: bài Út Tin.+ Đặc điểm mắt đen lay láy, bụng phệ: bài Con lợn đất. + Đặc điểm nụ cười hiền hậu, giọng ấm ấp: bài Bà tôi.+ Đặc điểm không có hình dáng, màu sắc: bài Cô gió. -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2: Ôn đọc thành và trả lời câu hỏi**- GV mời 1HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.**\*Cá nhân:** + Chọn một đoạn văn em yêu thích là văn bản truyện: Đọc với giọng thong thả, rõ ràng, tình cảm, ngắt nghỉ đúng đói với từng bài. + Chọn một đoạn văn em yêu thích là văn bản thông tin: Đọc với giọng to, rõ ràng. + Nêu nội dung đoạn văn em vừa đọc. **\*Nhóm 4:** HS thảo luận theo nhóm 4 người, đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong Bài đọc ở bài tập 1; nêu nội dung đoạn văn đó.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** -HS đọc đọc bài.- Út TinBên má em vẫn còn dính vụn tócchưa phủi kĩ. Hai má phúng phínhbỗng thành cái bánh sữa có rắc thêmmấy hạt mè. Tôi định bẹo má trêunhưng rồi lại đưa tay phủi tóc cho em.Ngày mai, Út Tin là học sinh lớp Hairồi. Em chẳng thích bị trêu vậy đâu!-HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** **Nói về một đặc điểm ở nhân vật mà em thích** - GV mời 1HS đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo. | - 1HS đứng dậy đọc yêu cầu - HS lắng nghe, đọc thầm theo. **\*Cá nhân:** + HS nói tên bài đọc, tên người hoặc vật.+ Đặc điểm, từ ngữ chỉ đặc điểm em yêu thích ở người hoặc vật: ngoại hình, tính cách, nét đáng yêu (đối với người); ngoại hình, công dụng, lợi ích (đối với vật)+ HS viết vào Phiếu đọc sách: Tên bài đọc, tên người hoặc vật, từ ngữ chỉ đặc điểm em yêu thích ở người hoặc vật. **\*Nhóm 4:** HS thảo luận theo nhóm 4 người, đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong Bài đọc ở bài tập 1; nêu nội dung đoạn văn đó.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.**-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:** - Mình thích nụ cười hiền hậu và giọng nói ấm áp của nhân vật người bà trong bài đọc **Bà tôi.**Bởi vì những đặc điểm này làm mình thấy nhớ đến bà của mình. Bà của mình cũng có nụ cười hiền hậu và giọng nói rất ấm áp.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét bổ sung**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành****Bài 4:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả và giải nghĩa các từ chỉ đặc điểm vừa tìm được.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.- **Cá nhân**: H/s đọc lại yêu cầu và làm bài.**- Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Từ ngữ chỉ:+ Sự vật: xe đạp, đôi tất, cặp sách.+ Hoạt động: chạy, quét, bơi.+ Đặc điểm: bầu bĩnh, phúng phính, tròn xoe. - Giải nghĩa các từ:+ Bầu bĩnh: mũm mĩm, đáng yêu. + Phúng phính: đầy đặn, đáng yêu.+ Tròn xoe: rất tròn, như được căng đều ra mọi phía.- HS lắng nghe. |
| **Bài 5:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS làm bài.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm.- GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.- **Cá nhân**: H/s đọc lại yêu cầu và làm bài.**- Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\* Dự kiến:** - Chiếc xe đạp là phần thưởng cuối năm học của em.- Em trai em đang học bơi,- Em gái em có đôi mắt tròn xoe rất đáng yêu.- HS lắng nghe. |
| **Bài 6a:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu. Xếp các câu sau thành hai nhóm:- Câu giới thiệu- Câu chỉ hoạt động.- **Cá nhân**: H/s đọc lại yêu cầu và làm bài.**- Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** + Câu giới thiệu: Bố em là thủy thủ, Anh trai em là sinh viên.+ Câu chỉ hoạt động: Em bé đang chơi xếp hình, Mẹ em đang làm bánh. -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu. Đặt 1 – 2 câu:- Giới thiệu một người thân của em- Nói về hoạt động của một người thân**- Cá nhân:** HS làm bài.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** \* Câu giới thiệu:- Bố em là thủy thủ.- Anh trai em là sinh viên.\* Câu chỉ hoạt động:- Mẹ em đang làm bánh.- Em bé đang chơi xếp hình.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét bổ sung**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

# BÀI ÔN TẬP 5 Số tiết: 89 - 90

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc và trả lời các câu hỏi về nội dung bài Điều ước.

**-** Viết được bưu thiếp gửi người thân theo gợi ý.

**-** Chia sẻ được một truyện đã đọc theo gợi ý.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.Chuẩn bị:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành****2.1. Đọc**- GV gọi HS nêu yêu cầu.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh minh họa bài đọc Điều ước SHS trang 80 và trả lời câu hỏi: Điều ước. - GV đọc bài Điều ước với giọng đọc thong thả, chậm rãi, tình cảm, ngắt nghỉ, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.- GV lưu ý HS luyện đọc một số từ ngữ khó: nọ, hãnh diện, chậm rãi, sau lưng, trìu mến, xe lăn. - GV mời HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài đọc.- GV hướng dẫn HS luyện đọc theo nhóm 3 người. Mỗi HS đọc 1 đoạn theo sự phân chia của GV. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc.- GV mời 1HS khá giỏi đọc toàn bài.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài. - HS trả lời: Quan sát bức tranh, em đoán nội dung của câu chuyện nói về câu chuyện giữa hai người bạn và chiếc xe đạp, bạn nhỏ mặc áo xanh ước mình có thể giúp đỡ được bạn nhỏ mặc áo vàng bị tật đang ngồi ở chiếc ghế đá. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc. - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “nhân dịp sinh nhật”.+ HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “người anh như thế thế”.+ HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại. **- Nhóm 3:** HS nối tiếp nhau đọc. HS nhận xét cho nhau và sửa sai.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS đọc bài, các HS lắng nghe, đọc thầm theo. -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.2: Trả lời câu hỏi**- GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.Câu 1: Long đã gặp ai khi ở công viên? C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.pngCâu 2: Vì sao Long hãnh diện? Câu 3: Qua bài đọc, em thấy Thiện là người như thế nào? C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV nhận xét, khen ngợi HS.  | **\* Cá nhân:** -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.-Việc 2: Đọc các câu hỏi.-Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.**\* Nhóm 4**:- Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.- Mời các bạn trong nhóm trả lời.- Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.- Chốt câu hỏi đúng.**\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.- Mời đại diện các nhóm báo cáo.- Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:- HS trả lời: Long đã gặp bạn nhỏ tên Thiện ở công viên. - HS trả lời: Long hãnh diện vì được anh trai tặng xe đạp đẹp.- HS trả lời: Qua bài đọc, em thấy Thiện là người biết quan tâm đến bạn bè. -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** **Đặt tên khác cho bài đọc** - GV mời 1HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. + Bài đọc Điều ước có những nhân vật nào?+ Nội dung chính của bài đọc Điều ước là gì? + Từ nhân vật và nội dung bài đọc, HS đặt tên khác cho bài đọc (GV không bắt buộc, gò bó HS) và giải thích lí do tại sao em lựa chọn tên đó - GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt được tên bài đọc gắn với nội dung bài đọc, ngắn ngọn, hay, ý tưởng sáng tạo. | - 1HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - **Cá nhân:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.**- Nhóm 2:** HS nối tiếp nhau đọc. HS nhận xét cho nhau và sửa sai.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** + Bài đọc Điều ước có những nhân vật: Long, Thiện và bạn nhỏ bị tật.+ Nội dung của bài đọc: Sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau của bạn Thiện dành cho bạn nhỏ bị tật. - HS trả lời: Đặt tên khác cho bài đọc:+ Tình bạn.+ Long, Thiện và bạn nhỏ bị tật.+ Chiếc xe đạp mới.Lý do lựa chọn: Tên bài nêu được nhân vật, nội dung chính của câu chuyện (Tình bạn; Long, Thiện và bạn nhỏ bị tật); nêu được câu chuyện gì đã diễn ra xoay quanh chiếc xe đạp mới. - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét bổ sung**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Cho hs vận động theo nhạc- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**- Lớp hát.- Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành Bài 4:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn HS: Quan sát, đọc gợi ý, viết bưu thiếp để trả lời cho câu hỏi: viết cho ai, nhân dịp gì, chúc mừng điều gì. + Nếu viết cho người lớn tuổi, HS cần sử dụng từ ngữ trang trọng, lịch sự, kính trọng (kính yêu). Nếu viết cho bạn bè, HS cần sử dụng từ ngữ thể hiện sự gắn bó, thân thiết, gần gũi (xa nhớ, thương mến, thân mến,...)+ Nội dung bưu thiếp: HS có thể mở đầu bằng câu Nhân dịp....cháu/tớ/minh.....Và viết lời chúc dành cho người được viết thư. + Bưu thiếp có ngày, tháng, năm gửi; họ tên người gửi, họ tên người nhận. + Trang trí bưu thiếp: HS sử dụng bút chì, bút màu, giấy thủ công, hồ dán,... để trang trí bưu thiếp theo ý thích của em.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS chia sẻ theo nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS viết bưu thiếp có nội dung hay, sáng tạo, trang trí đẹp mắt. - GV tổ chức HS trưng bày bưu thiếp.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu. **Viết bưu thiếp gửi một người thân theo gợi ý.**- HS lắng nghe.- **Cá nhân**: HS viết và trang trí bưu thiếp.- **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:**  Mẹ thân yêu! Nhân ngày 8.3 – ngày Quốc tế phụ nữ, con chúc mẹ yêu của con luôn xinh đẹp, hạnh phúc và thành công. Con xin hứa sẽ ngoan ngoãn, nghe lời bố mẹ và học tập chăm chỉ. Bởi vì con luôn mong mẹ mỗi ngày đều mỉm cười xinh đẹp. Con yêu mẹ!Con gái của mẹNguyễn Trang Anh- HS lắng nghe.- HS trưng bày bưu thiếp ở Góc sản phẩm Tiếng Việt của lớp. |
| **Bài 5:** - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn HS tìm đọc một số câu chuyện dành cho HS tiểu học trong trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.- GV giới thiệu một số truyện hay: Cô bé lọ lem, Cô bén bán diêm, Tấm cám, Dế Mèn phiêu lưu kí, Bầu trời trong quả trứng, Góc sân và khoảng trời, Totochan - Cô bé bên cửa sổ....- GV yêu cầu HS chia sẻ được với các bạn một truyện đã đọc: tên truyện, tác giả, nhân vật em thích, lí do em thích. - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều câu chuyện hay. - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tác giả, nhân vật em thích, lí do em thích. - GV mời đại diện 3-4 HS đứng dậy đọc bài.- GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.- HS lắng nghe.- **Cá nhân**: H/s tìm đọc một số bài viết về gia đình.- **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét bổ sung, đánh giá**\*Dự kiến:**  Truyện mà mình yêu thích đó là “Dế Mèn phiêu lưu ký” của tác giả Tô Hoài. Nhân vật mà mình yêu thích đó là Dế Mèn. Bởi vì Dế Mèn là nhân vật đã biết nhìn nhận lỗi lầm của mình để thay đổi. Bạn ấy thích đi ngao du sông núi và thích giúp đỡ những người yếu đuối, gặp khó khăn xung quanh mình.- HS lắng nghe.-HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tác giả, nhân vật em thích, lí do em thích. - HS trình bày. - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới - Nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến – HS nhận xét bổ sung**\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***